**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TOÁN - LỚP 3**

**SO SÁNH CÁC SỐ CÓ NĂM CHỮ SỐ (Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Khái quát hoá cách so sánh các số có năm chữ số theo hàng.

* Thực hiện so sánh các số có năm chữ số.
* Xếp thứ tự nhóm không quá bốn số trên tia số.

- Làm tròn số đến hàng chục nghìn

- Tư duy và lập luận toán học; mô hình hoá toán học; giao tiếp toán học; sử dụng công cụ, phương tiện học toán tư duy và lập luận toán học; mô hình hoá toán học; giao tiếp toán học; sử dụng công cụ, phương tiện học toán

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

GV và HS: Bộ đồ dùng học số.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động Khởi động: (5 phút)**  a. Mục tiêu: Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với chủ đề bài học.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: Trò chơi. | |
| -T/C *Ai nhanh Ai đúng*  +TBHT điều hành  + GV chuẩn bị sẵn 2 bảng nhóm ghi sẵn phép tính.  24513  +  14631  + Lớp theo dõi nhận xét, đánh giá. | -HS tham gia chơi  - 2HS lên bảng tính ai làm nhanh và đúng trước sẽ thắng.  -Nhận xét, đánh giá, tuyên dương bạn làm đúng. |
| **2. Hoạt động Luyện tập (25 phút)** | |
| a. Mục tiêu: Vận dụng kiến thức làm bài tập  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: | |
| ***Bài tập 1:* Nhóm bốn**  – YCHS (nhóm bốn) thảo luận, tìm hiểu bài, nhận biết: Thay chữ số thích họp vào ?  – Khi sửa bài, GV khuyến khích HS nói cách làm.  ***Bài tập 2:*** **Nhóm đôi- cá nhân**  – HS nhóm đôi tìm hiểu bài, nhận biết yêu cầu, thảo luận.  – Sửa bài, khuyến khích các em giải thích cách làm  Ví dụ: a) Đúng (1 m = 100 cm, 1 m 24 cm = 124 cm).  b) Đúng (1 l = 1000 ml → 750 ml < 1 l).  c) Sai (25 kg = 20 kg 5 kg 1 kg = 1000 g → 5 kg = 5000 g → 500 g < 5 kg → 20 kg 500 g < 25 kg → Bao gạo nặng hơn).  GV giúp HS hệ thống hoá mối quan hệ giữa các đơn vị (m, cm – kg, g – l, ml )  ***Bài tập 3:*** **Nhóm đôi**  - GV gọi HS nêu yêu cầu bài tập  - Yêu cầu HS thảo luận nhóm bốn  Làm tròn số đến hàng chục nghìn.  – Tìm hiểu ví dụ. HS nhóm đôi dựa vào cách làm tròn số đã biết, nhận xét:  + Các số được làm tròn đến hàng nào? (Hàng chục nghìn.)  + Cần quan sát chữ số hàng nào? (Hàng nghìn.)  Các chữ số hàng nghìn là 0, 1, 2, 3, 4 thì sao? (Chữ số hàng chục nghìn giữ nguyên.)  + Các chữ số hàng nghìn là 5, 6, 7, 8, 9 thì sao? (Chữ số hàng chục nghìn thêm 1.)  + Sau khi làm tròn số ta được số tròn chục nghìn. – GV hệ thống cách làm tròn số đến hàng chục nghìn. Khi làm tròn số đến hàng chục nghìn: Ta quan sát chữ số hàng nghìn.   * Nếu chữ số hàng nghìn là 0, 1, 2, 3, 4 Chữ số hàng chục nghìn giữ nguyên.   Các chữ số hàng nghìn, trăm, chục và đơn vị thay bởi các chữ số 0 (tận cùng 0 000).   * Nếu chữ số hàng nghìn là 5, 6, 7, 8, 9 Chữ số hàng chục nghìn: cộng thêm 1.   chữ số hàng nghìn, trăm, chục và đơn vị thay bởi các chữ số 0 (tận cùng 0 000).  – HS thảo luận (nhóm đôi), thực hiện và trình bày, giải thích.  - Gọi đại các nhóm lên chia sẻ làm bài. | - HS nêu yêu cầu bài tập  a. 78659 < 79825  b. 27184 > 27093  HS thực hiện cá nhân, chia sẻ nhóm đôi.  - HS nêu yêu cầu bài:  HS trả lời:  a. Đúng  b. Đúng  c. Sai  - HS nêu yêu cầu bài tập  - HS thảo luận nhóm đôi trả lời .  - Các nhóm lên chia sẻ KQ trước.   1. 94162 90 000 2. 69701 70 000 3. 26034 30 000   Giải thích.  a) Làm tròn số 94162 đến hàng chục nghìn thì được số 90000.  b) Làm tròn số 69801 đến hàng chục nghìn thì được số 70000.  c) Làm tròn số 26034 đến hàng chục nghìn thì được số 30000.  - Rút kinh nghiệm, chữa bài ( nếu sai)    - HS làm vào vở.  - HS nộp bài chấm ( ½ lớp)  - Rút kinh nghiệm, chữa bài ( nếu sai) |
| **3. Hoạt động ứng dụng: (4 phút)**  a. Mục tiêu: HS ôn lại những kiến thức, kĩ năng đã học, chuẩn bị bài cho tiết sau.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: Cá nhân – Bảng con | |
| Thử thách:  – HS (nhóm bốn) thảo luận, tìm hiểu bài, nhận biết: thay bằng số thích hợp. thay bằng cách nào? (Dựa vào cấu tạo số.)  – Khi sửa bài, GV khuyến khích HS nói cách làm.  Ví dụ: 78309 = 70000 + 8000 + 300 + 9 Vậy thay bằng số 300 | Chia nhóm thảo luận   1. 78309 = 70000 + 300 + 9 2. 18300 = 10000 + 8000 + 300 3. 90000 + 8000 + 20 = 98020 4. 40000 + 5000 + 60 = 45060 |
| **4. Hoạt động sáng tạo:(1 phút)**  - Về nhà tìm các bài tập tương tự để làm thêm. | - Lắng nghe, thực hiện |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

.......................................................................................................................................

.......................................................................................................................................

.......................................................................................................................................